

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Văn Chiếu**

Ông **Trần Văn Phước**

Thư ký phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 về việc **“tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76a/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Phước H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Hà Văn V**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp H, thị trấn T, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Phước H trình bày:

Chị Triệu Phước H và anh Hà Văn V tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị H và anh V đã ly thân với nhau khoảng 06 tháng; từ

ngày ly thân cả hai không có tìm biện pháp hàn gắn tình cảm. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có một người con chung tên Hà Triệu L, sinh ngày XX/YY/2017, hiện tại đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Hà Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt khi Tòa án triệu tập làm việc và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó không ghi nhận được ý kiến của anh V đối với yêu cầu của chị H. Tòa án lập biên bản anh H vắng mặt hai lần tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng: chấp nhận cho chị H ly hôn với anh V; giao con chung tên Hà Triệu L, sinh ngày XX/YY/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị H yêu cầu ly hôn và anh V có địa chỉ thường trú tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh V tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị

H và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn, Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ cho anh V thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt không lý do. Anh V cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

[4] Xét thấy hôn nhân cần dựa trên sự quan tâm, cùng nhau chia sẻ giữa hai người nhưng chị H và anh V đã không còn liên lạc với nhau từ lâu, không còn sống chung. Từ ngày ly thân đến nay, chị H và anh V không hàn gắn được tình cảm. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc chị H yêu cầu ly hôn, cho thấy anh V có ý thức bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân với chị H. Thấy rằng hôn nhân giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, các bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị H ly hôn với anh V.

[5] Về con chung: Xét thấy con chung đang sống chung ổn định với chị H nên cần tiếp tục giao cháu Hà Triệu L, sinh ngày XX/YY/2017 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung : Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị H phải nộp 300.000đ, chị H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009901 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Phước H được ly hôn với anh Hà Văn V.

2. Về con chung: giao con chung tên Hà Triệu L, sinh ngày XX/YY/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị H phải nộp 300.000đ, chị H đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0009901 ngày 09 tháng 02 năm 2021 được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND thị trấn PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm